

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 100/2025/HC-PT

Ngày 25/02/2025

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt
bằng khi thu hồi đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học.

Các Thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng;
Ông Phạm Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 417/2024/TLHC-PT ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2024/HC-ST ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1038/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Khúc Thị H, sinh năm 1940; nơi ĐKKHKT: số 72 đường Nguyễn Bình Kh, phường Lạch Tr, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; nơi ở: số 794 đường Thiên L, phường Kênh D, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

1. Ông Phạm Hữu Ch, sinh năm 1957; nơi ĐKKHKT: số 70 Nguyễn Bình Kh, phường Lạch Tr, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; nơi ở: số nhà 15C, ngõ phụ 32, đường Phụng Ph, phường Đằng Gi, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Ông Trần Minh Ph1, sinh năm 1957; nơi ĐKHKTT: số 108 Nguyễn Bình Kh, phường Lạch Tr, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; nơi ở: số 6 ngõ 128 đường Đa Ph2, phường Đa Ph2, quận Dương K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Ông Đặng Đình Ph3, sinh năm 1999; trú tại: xóm 3, xã Tử N, huyện Tân L1, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

4. Ông Ngô Duy H1, sinh năm 1950; nơi ĐKHKTT: số 44 Nguyễn Bình Kh, phường Lạch Tr, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; nơi ở: số 12 ngõ 124 phường Đông H2, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng; có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1977; nơi ĐKHKTT: số 36 Nguyễn Bình Kh, phường Lạch Tr, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; nơi ở: số 23/11 Hàng K1, phường Trại C, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trần Văn H4 - Công ty Luật TNHH Duy T và Cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng;

2. Ủy ban nhân dân quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ: Lô 26A, khu đô thị mới ngã 5 Sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Th - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ngô Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Hoàng Hải N, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Q1, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Nh, Chủ tịch UBND phường Lạch Tr; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện nhận ngày 16/11/2023; các đơn khởi kiện bổ sung; bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Khúc Thị H trình bày:***

Năm 1996 khi thực hiện Dự án đường 5, Nhà nước đã thu hồi một phần diện tích đất của gia đình bà H và xác định là đất ở, đủ điều kiện bồi thường toàn bộ phần diện tích bị thu hồi.

Đến năm 2001, sau khi thực hiện xong Dự án đường 5, Ủy ban nhân dân (UBND) phường Lạch Tr đã tiến hành đo đạc thực tế hiện trạng sử dụng đất và cấp cho gia đình bà H Biên bản xác định ranh giới và Hồ sơ kỹ thuật thửa đất.

Đến năm 2018, Nhà nước thi công đường mương cống hợp đã làm nứt vỡ nhà của gia đình bà H nên đã bồi thường tiền và bà H đã xây lại căn nhà phía mặt mương theo đúng chỉ giới được đo đạc, kiểm đếm trước đó.

Ngày 13/5/2020, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập Trích đo địa chính số 69/2020-TL. Theo trích lục này thì diện tích gia đình bà H được ghi nhận sử dụng là 72,1m² đất ở.

Như vậy, gia đình bà H đã sử dụng đất ở ổn định từ trước, không có tranh chấp, không có hành vi vi phạm về đất đai, tiến hành nộp thuế đầy đủ đối với diện tích đất được các cơ quan Nhà nước đo đạc, được cơ quan hành chính Nhà nước qua nhiều thời kỳ ghi nhận quyền sử dụng đất là hợp pháp. Do vậy, gia đình bà H khi thu hồi đất thuộc trường hợp phải được bồi thường đủ 100% giá trị quyền sử dụng đất ở và vật kiến trúc trên đất với diện tích là 72,1m² theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, UBND phường Lạch Tr và UBND quận Ngô Q đã xác định sai nguồn gốc đất sử dụng của gia đình bà H dẫn đến việc lập phương án bồi thường trừ 50% tiền sử dụng đất là không đúng quy định pháp luật. Cụ thể, UBND phường Lạch Tr và UBND quận Ngô Q xác định nguồn gốc đất của gia đình bà H đang sử dụng là đất lấn chiếm hồ cá của Hợp tác xã Đông Xuân. Nhưng UBND phường Lạch Tr và UBND quận Ngô Q lại không có bất kỳ văn bản nào chứng minh được vấn đề này mà chỉ xác định một cách mơ hồ, thiếu căn cứ; không có tài liệu nào chứng minh Hợp tác xã Đông Xuân được UBND quận Ngô Q giao đất hợp pháp; không có căn cứ chứng minh hành vi vi phạm của người sử dụng đất thông qua biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính. UBND phường Lạch Tr và UBND quận Ngô Q xử phạt vi phạm hành chính trái pháp luật, không có căn cứ.

Năm 2001, sau khi thực hiện xong Dự án đường 5, UBND phường Lạch Tr tiến hành đo đạc thực tế hiện trạng sử dụng đất và cấp cho gia đình bà H Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. Tại Trích lục địa chính số 69/2020-TL cũng ghi nhận gia đình bà H sử dụng 72,1m² đất ở.

Nhưng khi thu hồi đất của gia đình bà H và chi trả bồi thường thì chỉ xác định diện tích đất là 49,8m², thiếu của gia đình bà H 22,3m² đất ở. Lý do: UBND quận Ngô Q cho rằng bà H có hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi (mương An Kim H). Chủ tịch UBND quận Ngô Q đã ban hành quyết định trên dựa vào Biên bản không có căn cứ của UBND phường Lạch Tr dẫn đến quy trình xử phạt vi phạm hành chính không đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Tháng 11/2022, khi UBND quận Ngô Q thông báo về việc thu hồi đất thì gia đình bà H được biết đang có Quyết định của Chủ tịch UBND quận Ngô Q về việc sửa đổi, bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 12 Nghị định số 140/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Căn cứ để UBND quận Ngô Q ban hành các quyết định trên là từ Biên bản vi phạm hành chính do UBND phường Lạch Tr lập và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Tuy nhiên, các Biên bản này được lập trái pháp luật cả về hình thức và nội dung, về trình tự: Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định rõ

trình tự lập biên bản vi phạm, phải công khai, dân chủ, minh bạch, phải làm việc với người vi phạm, nhưng UBND phường Lạch Tr khi lập các biên bản này mà gia đình bà H không biết, không nhận được thông báo nào và cũng không được giải trình, về nội dung: Các thế hệ người dân sinh sống tại đây đã hàng chục năm, chưa bao giờ bị cơ quan chức năng thông báo hay xử lý về hành vi vi phạm. Những người ký tên vào Biên bản xác minh tình tiết vi phạm hành chính ngày 01/11/2022 thì tại thời điểm năm 2006 chưa giữ bất kỳ chức vụ, quyền hạn nào tại UBND phường Lạch Tr hay tổ dân phố. Vậy căn cứ vào đâu để họ chứng nhận gia đình bà H vi phạm xây dựng công trình trái phép từ năm 2006.

Theo Trích lục địa chính số 69/2020-TL do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường lập ngày 13/5/2020, bà H thấy rằng thửa đất của gia đình bà H hoàn toàn không vi phạm vào chỉ giới xây dựng. Vậy, UBND phường Lạch Tr căn cứ vào đâu để xác định gia đình bà H lấn chiếm 22,3m² hành lang đường An Kim H. Vì vậy, UBND quận Ngô Q đã ban hành các Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định cưỡng chế điều trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H.

Về giá đất UBND quận Ngô Q chưa tính toán bồi thường cho gia đình bà H theo quy định: Diện tích đất bị thu hồi của gia đình bà H có 02 mặt đều giáp đường, phía trước giáp đường Nguyễn Bình Kh; phía sau giáp đường Bạch Thái Bưởi. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Quy định về Bảng giá đất thành phố Hải Phòng (Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2019 về Bảng giá đất giai đoạn 2020-2040) thì thửa đất gia đình bà H bị thu hồi thuộc trường hợp tiếp giáp 02 đường, phố. Do đó, UBND quận Ngô Q phải chi trả thêm 10% so với giá được quy định trong Quyết định phê duyệt giá đất số 1535/2022/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố Hải Phòng.

UBND quận Ngô Q không thực hiện việc bố trí tái định cư cho gia đình bà H theo quy định của pháp luật, cụ thể: Tại khoản 3 Điều 85 Luật Đất đai quy định: Việc thu hồi đất chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành xây dựng nhà ở hoặc cơ sở hạ tầng của khu tái định cư. Bà H sẽ dùng số tiền được hỗ trợ để thuê nhà trong thời gian chờ đợi việc xây dựng các công trình nhà ở trên đất tái định cư. Nhưng trên thực tế, UBND quận Ngô Q đã tiến hành thu hồi đất của gia đình bà H từ ngày 17/11/2022. Đến nay đã hơn 01 năm nhưng gia đình bà H vẫn chưa nhận được đất tái định cư. Do đó, UBND quận Ngô Q phải chi trả thêm phần hỗ trợ tạm lánh cho đến khi gia đình bà H được nhận bàn giao đất tái định cư và nhận tiền hỗ trợ thêm 06 tháng kể từ khi nhận đất.

Từ việc UBND quận Ngô Q xác định sai nguồn gốc đất; việc tính toán giá bồi thường chưa đúng quy định của pháp luật; việc lập biên bản và ra quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả không đúng cả về trình tự, thủ tục và nội dung; việc bố trí tái định cư và tạm lánh không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H, do vậy bà H khởi

kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Tuyên huỷ các quyết định hành chính trái pháp luật, cụ thể:

- Huỷ Quyết định số 3112/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1).

- Huỷ Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tr, quận Ngô Q (kèm theo phương án bồi thường của hộ gia đình bà Khúc Thị H).

- Huỷ Quyết định số 2561/QĐ-KPHQ ngày 07/10/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng.

- Huỷ Quyết định số 2896/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng.

- Huỷ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng.

- Huỷ Quyết định sửa đổi, bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng.

- Huỷ Quyết định số 3596/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng.

**** Tại Văn bản số 1190/UBND-TNMT ngày 02/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện - UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng và Chủ tịch UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng thống nhất trình bày:***

Thửa đất UBND quận Ngô Q thu hồi của hộ bà Khúc Thị H có nguồn gốc nguyên là đất hồ cá của Hợp tác xã Đông Xuân, gia đình bà H tự vượt lập trước năm 1980 để làm nhà ở. Theo bản đồ địa chính đường 5 năm 1996, hộ bà H sử dụng đất thuộc thửa 103b+103a+103, diện tích 114,83m². Diện tích trong chỉ giới thu hồi là 65,03m² thuộc thửa 103b (thực tế thu hồi là 72,12m²; trong đó 7,09m² bồi thường ngoài bản đồ địa chính); diện tích đất còn lại là 49,8m².

Năm 2001, khi đo vẽ thành lập Bản đồ địa chính phường Lạch Tr, bà H đứng tên sử dụng đất tại thửa 511, tờ bản đồ địa chính LT22; diện tích 53,8m²; mục đích sử dụng đất: Làm nhà ở. Diện tích biến động tăng 4,0m² là do sử dụng ra mương An Kim Hải.

Năm 2020, lập Trích lục địa chính số 69/2020/TL-1/500, hộ bà Khúc Thị H sử dụng đất tại thửa đất 80, diện tích 72,1m²; diện tích biến động tăng so với Bản đồ địa chính năm 2001 là 18,3m² do tiếp tục sử dụng ra nương An Kim Hải.

Về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình bà Khúc Thị H: Căn cứ vào nguồn gốc sử dụng đất các hộ gia đình có đất thu hồi thực hiện Dự án do UBND phường Lạch Tr báo cáo; Phòng Tài nguyên và Môi trường UBND quận Ngô Q đã thẩm định nguồn gốc sử dụng đất của các hộ gia đình trình UBND quận Ngô Q xác nhận làm cơ sở lập và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Theo kết quả thẩm định hộ bà Khúc Thị H bị thu hồi 72,1m², đủ điều kiện bồi thường về đất ở đối với diện tích 49,8m² nhưng phải thực hiện nghĩa vụ tài chính 50%, căn cứ Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định về nguyên tắc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất (cấp giấy chứng nhận) cho hộ gia đình, cá nhân đối với đất đã sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993 mà không có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013: “Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất để ở mà tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất đã có một trong các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 22 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, nhưng nay nếu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thì phải nộp 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất trong hạn mức công nhận đất ở theo giá đất quy định tại Bảng giá đất”. Như vậy, UBND quận Ngô Q đã ban hành Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số 3112/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 về việc thu hồi đất đối với hộ bà Khúc Thị H là đảm bảo quy định của pháp luật. Theo phương án lập thì hộ bà Khúc Thị H được bồi thường như sau: về đất: 1.197.690.000 đồng; bồi thường về vật kiến trúc: 340.103.104 đồng; bồi thường chi phí di chuyển: 5.000.000 đồng, về tái định cư: Hộ bà Khúc Thị H đủ điều kiện giao 01 suất đất tái định cư.

Về việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:

Căn cứ xác định hộ bà H có hành vi vi phạm hành chính khi sử dụng đất: Căn cứ Bản đồ địa chính thực hiện Dự án đường 5 năm 1996 và phương án bồi thường thì phần diện tích đất còn lại sau thu hồi đất phục vụ Dự án tuyến đường 5 kéo dài đủ điều kiện bồi thường là đất ở. Đối chiếu với Bản đồ địa chính phường Lạch Tr năm 2001; Trích lục địa chính thu hồi đất lập năm 2020 thì phần diện tích đất biến động tăng được xác định là đất do các hộ dân chiếm dụng. Căn cứ Bản đồ địa chính phường Lạch Tr năm 2001 (phần diện tích đất thủy lợi) và Bản đồ địa chính thực hiện Dự án đường 5 năm 1996 thì phần diện tích đất biến động tăng sau khi thu hồi đất phía nương An Kim Hải là đất thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Về việc lập Biên bản vi phạm hành chính, Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính của UBND phường Lạch Tr là đảm bảo theo đúng quy định tại các Điều 58, Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Theo các quy định này thì mặc dù tại Biên bản vi phạm hành chính, Biên bản xác minh tình tiết không có chữ ký của người vi phạm nhưng đã có chữ ký của đại diện chính quyền địa phương và người làm chứng. Ngoài ra, Biên bản vi phạm hành chính, Biên bản xác minh tình tiết do người có thẩm quyền lập đã gửi cho người vi phạm theo quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về việc ban hành Quyết định buộc thực hiện khắc phục hậu quả: Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 12 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ quy định để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thì UBND quận Ngô Q cần ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xây dựng trái phép nhà và công trình khác trên đất thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Tuy nhiên, hành vi xây dựng đã kết thúc năm 2006 nên thời điểm kết thúc hành vi vi phạm này được xác định để tính thời hiệu xử phạt, xử lý vi phạm hành chính để ban hành Quyết định buộc thực hiện khắc phục do hết thời hiệu xử phạt, về vấn đề này thì Chủ tịch UBND quận Ngô Q đã ra Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2561/QĐ-KPHQ ngày 07/10/2022 và Quyết định sửa đổi số 2896/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 đối với hành vi bà H đã lấn chiếm đất; xây dựng trái phép nhà và công trình khác trên phần diện tích đất 22,3m² thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Cụ thể: Bà H buộc phải phá dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra. Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); các Điều 13, 14, 15 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính để UBND quận Ngô Q ban hành Quyết định số 2896/QĐ-SĐBSHB sửa đổi, bổ sung một phần trong Quyết định số 2561/QĐ-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Lý do sửa đổi, bổ sung: Chủ tịch UBND quận Ngô Q sau khi ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đã kiểm tra, rà soát thấy có sai sót nên đã sửa đổi, bổ sung, đính chính Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính do UBND quận Ngô Q thiết lập bao gồm: Biên bản vi phạm hành chính; Biên bản xác minh tình tiết; Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Như vậy, UBND quận Ngô Q đã thực hiện đầy đủ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2024/HC-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính; các Điều 62, 63, 66, 67, 68, 69, 71, 74, 75, 85, 86 Luật Đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 3 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 28, Điều 29, điểm đ khoản 2 Điều 38, các Điều 54, 57, 58, 59, 65, 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 14, Điều 15 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm c khoản 5 Điều 12, điểm b khoản 7 Điều 12, khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 18, Điều 22 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 11 Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng 05 năm (2020-2024); khoản 3 Điều 27 Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; khoản 1 Điều 30, Điều 31, khoản 1 Điều 32, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 của Luật Người cao tuổi; Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Khúc Thị H về việc huỷ các quyết định:

- Quyết định số 3112/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Q về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1).

- Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tr, quận Ngô Q (kèm theo phương án bồi thường của hộ gia đình bà Khúc Thị H).

- Quyết định số 2561/QĐ-KPHQ ngày 07/10/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 2896/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 về việc sửa đổi, bổ

sung một phần Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/6/2024, người khởi kiện là bà Khúc Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện bà Khúc Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các Quyết định: Quyết định số 2561/QĐ-KPHQ ngày 07/10/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; Quyết định số 2896/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy: Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tr, quận Ngô Q (kèm theo phương án bồi thường của hộ gia đình bà Khúc Thị H).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đặng Đình Ph3, ông Phạm Hữu Chương và bà Nguyễn Thị Thu H3 thống nhất trình bày: UBND quận Ngô Q cho rằng hộ gia đình bà H có hành vi tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái phép từ đất hồ cá của Hợp tác xã Đông Xuân sang đất ở, từ đó trừ đi 50% giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất bị thu hồi của bà H là không có căn cứ. Về nguồn gốc đất, gia đình bà H nhận chuyển nhượng của ông Phạm Hữu Chương và bà Lê Thị Diệp, có giấy tờ chuyển nhượng, mua bán theo khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và có xác nhận của UBND phường Lạch Tr ngày 26/5/1993. Như vậy, hộ gia đình bà H đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tài liệu này để công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà H là không khách quan. Trong trường hợp không có giấy chuyển nhượng thì nguồn gốc sử dụng đất của gia đình bà H vẫn là hợp pháp. Bà H thuộc trường hợp sử dụng đất trước ngày 15/10/1993, không có vi phạm và được công nhận quyền sử dụng đất, không phải nộp tiền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014 của Chính phủ. UBND quận Ngô Q cho rằng gia đình bà H có hành vi vi phạm tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhưng không đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh cho hành vi vi phạm của gia đình bà H, không chứng minh được có sự tồn tại của Hợp tác xã Đông Xuân cũng như quyền sử dụng hợp pháp của Hợp tác xã Đông Xuân đối với diện tích đất bị thu hồi là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Khúc Thị H, sửa Bản án sơ thẩm theo

hướng hủy Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình cá nhân có đất thu hồi thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tr, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng (kèm theo phương án bồi thường của hộ gia đình bà H).

Tại Văn bản số 4434/UBND-TNMT ngày 03/12/2024 của Chủ tịch UBND quận Ngô Q có quan điểm không đồng ý với việc rút các nội dung khởi kiện của người khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định nguồn gốc đất gia đình bà H sử dụng nguyên là hồ cá của Hợp tác xã Đông Xuân. Khi thu hồi đất thực hiện dự án, UBND quận Ngô Q đã áp dụng đầy đủ quy định của pháp luật về chính sách bồi thường cho gia đình bà H và quyền lợi của gia đình bà H đã được đảm bảo. Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không đưa ra thêm được chứng cứ tài liệu làm thay đổi nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015, bác khác cáo của bà Khúc Thị H; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2024/HC-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Người khởi kiện khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất của UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 16/11/2023 người khởi kiện nộp đơn khởi kiện đề nghị tuyên: Hủy Quyết định số 3112/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Q về việc thu hồi đất; hủy Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi (kèm theo phương án bồi thường của hộ gia đình bà Khúc Thị H); hủy Quyết định số 2561/QĐ-

KPHQ ngày 01/10/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; huỷ Quyết định số 2896/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 07/10/2022. Tính đến thời điểm bà H nộp đơn khởi kiện thì Quyết định số 2561/QĐ-KPHQ ngày 01/10/2022 và Quyết định số 2896/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 đã hết thời hiệu khởi kiện, chỉ còn Quyết định số 3112/QĐ-UBND và Quyết định số 3148/QĐ-UBND là còn thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên, để xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 3112/QĐ-UBND; Quyết định số 3148/QĐ-UBND và đánh giá toàn diện sự việc thì Tòa án vẫn phải xem xét, đánh giá tính hợp pháp của hai quyết định này theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng quy định pháp luật.

- Về đơn kháng cáo: Ngày 07/6/2024, bà Khúc Thị H có đơn kháng cáo hợp lệ, được gửi trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ đối với các đương sự tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vắng mặt không có lý do nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa. Người bị kiện là UBND quận Ngô Q và Chủ tịch UBND quận Ngô Q vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

- Về việc rút một phần đơn khởi kiện: Tại phiên tòa, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, người bị kiện có văn bản trình bày quan điểm không đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện và xem xét toàn diện các Quyết định mà UBND quận Ngô Q đã ban hành theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Về nguồn gốc diện tích đất gia đình bà Khúc Thị H quản lý, sử dụng trước khi Nhà nước thu hồi: Căn cứ Hồ sơ quản lý đất đai do UBND phường Lạch Tr, UBND quận Ngô Q và tài liệu do người khởi kiện cung cấp thể hiện: Nguyên là đất hồ cá của Hợp tác xã Đông Xuân, gia đình bà H sử dụng từ ngày 26/5/1993. Theo bản đồ địa chính đường 5 năm 1996, hộ bà H sử dụng đất thuộc thửa 103b+103a+103, diện tích 114,83m². Diện tích trong chỉ giới thu hồi là 65,03m² thuộc thửa 103b (thực tế thu hồi là 72,12m²; trong đó 7,09m² bồi thường ngoài bản đồ địa chính); diện tích đất còn lại là 49,8m².

Năm 2001, khi đo vẽ thành lập Bản đồ địa chính phường Lạch Tr, bà H đứng tên sử dụng đất tại thửa 511, tờ bản đồ địa chính LT22; diện tích 53,8m²; mục đích sử dụng đất: Làm nhà ở. Diện tích biến động tăng 4,0m² là do sử dụng ra nương An Kim Hải. Năm 2020, lập Trích lục địa chính số 69/2020/TL-1/500,

hộ bà Khúc Thị H sử dụng đất tại thửa đất 80, diện tích 72,1m²; diện tích biến động tăng so với Bản đồ địa chính năm 2001 là 18,3m² do tiếp tục sử dụng ra nương An Kim Hải. UBND quận Ngô Q đã căn cứ vào Bản đồ địa chính thực hiện Dự án đường 5 năm 1996; Bản đồ địa chính phường Lạch Tr năm 2001 (phần diện tích đất thủy lợi); Trích lục địa chính thu hồi đất lập năm 2020; Bản đồ chồng ghép của các bản đồ này để xác định phần diện tích biến động tăng do các hộ dân chiếm dụng đất thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Từ việc xác định nguồn gốc đất sử dụng hợp pháp của gia đình bà H, UBND quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 307/TB-UBND để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1); Quyết định số 3112/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) thu hồi 49,8m² đất ở đô thị của hộ gia đình bà Khúc Thị H (bà H phải thực hiện nghĩa vụ tài chính) thuộc một phần thửa đất số 80 Trích lục địa chính số 69/2020-TL tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) lập ngày 13/5/2020; Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tr, quận Ngô Q. Việc UBND quận Ngô Q chỉ xác định và lập phương án bồi thường về đất cho gia đình bà H đối với diện tích đất 49,8m² là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Việc xác định này còn phù hợp với Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về thời điểm sử dụng đất và xây dựng nhà ở ngày 09/8/2022, có nội dung "... thửa đất thu hồi của hộ bà Khúc Thị H tại địa chỉ số 72 Nguyễn Bình Kh có nguồn gốc như sau: Nguyên là hồ cá của Hợp tác xã Đông Xuân". Phù hợp với nội dung Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng tại buổi làm việc với 18 công dân đại diện các hộ dân có kiến nghị tại phường Lạch Tr, phường Đằng Giang, quận Ngô Q số 673/TB-UBND ngày 18/11/2022 và nội dung trả lời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của các hộ dân tại Ngô Q, trong đó có nội dung "... Theo văn bản xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của ủy ban nhân dân phường Lạch Tr được Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định có xác nhận của ủy ban nhân dân quận Ngô Q. Đất của các hộ dân đang sử dụng nguyên là hồ cá của Hợp tác xã Đông Xuân, tự vượt lập từ năm 1960 đến năm 1980 (tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ ao hồ thành đất ở trước ngày 15/10/1993, được thể hiện trong hồ sơ bồi thường Dự án đầu tư xây dựng Đường 5)". Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguồn gốc diện tích đất bị thu hồi của hộ gia đình bà Hải

nguyên là hồ cá của Hợp tác xã Đông Xuân là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Theo Công văn số 1220/TN-KHVT ngày 25/12/2023 của Công ty TNHH MTV thoát nước Hải Phòng gửi Tòa án: UBND thành phố Hải Phòng là chủ sở hữu các công trình thoát nước của thành phố, giao Sở Xây dựng là đơn vị quản lý chuyên ngành các công trình thoát nước của các quận nội thành, trong đó bao gồm tuyến mương thoát nước An Kim Hải. Công ty TNHH MTV thoát nước Hải Phòng là đơn vị được Sở Xây dựng giao quản lý, vận hành hệ thống thoát nước. Tháng 6/2008, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng tại Công văn số 5176/UBND-GT, Công ty TNHH MTV thoát nước Hải Phòng đã tiếp nhận bàn giao nguyên trạng tuyến mương An Kim Hải (đoạn từ cầu vượt Lạch Tr đến cống Hạ Đoạn) từ Công ty khai thác công trình thủy lợi An Hải. Theo biên bản bàn giao, hồ sơ của tuyến mương An Kim Hải không có. Theo hiện trạng, mương An Kim Hải có lòng mương từ 2m đến 4m nằm trên địa bàn phường Lạch Tr và Đằng Giang thuộc đoạn 1 (từ chân cầu vượt Lạch Tr đến ngã tư Nguyễn Bình Kh - Văn Cao). Theo Biên bản cuộc họp bàn giao mương An Kim Hải (đoạn từ cầu vượt Lạch Tr đến cống Hạ Đoạn) và cống Hạ Đoạn cho Công ty thoát nước quản lý giữa bên bàn giao: Công ty khai thác công trình thủy lợi An Hải và bên nhận bàn giao: Công ty thoát nước Hải Phòng thì hiện trạng tuyến mương An Kim Hải: Đoạn 1: Từ chân cầu vượt Lạch Tr đến ngã tư Nguyễn Bình Kh - Văn Cao: Nhà dân xây lấn hai bên bờ mương và đổ vôi thau gạch vỡ lấn chiếm hai bờ mương làm lòng mương bị thu hẹp, có đoạn 4m, 3m, 2m, bèo tây phủ kín lòng mương. Đoạn 2: Từ ngã tư Nguyễn Bình Kh - Văn Cao đến cống Kiều Sơn: Hai bờ mương dân xây nhà, làm công trình phụ sát bờ mương, lòng mương có đoạn rộng 4m-7m, bèo tây phủ kín lòng mương. Đoạn 3: Từ cống Kiều Sơn đến cống hộp đường Lê Hồng Phong: Lòng mương rộng 6m-7m, bèo tây phủ kín. Đoạn 4: Từ cống hộp đường Lê Hồng Phong đến cống Hạ Đoạn: Lòng mương rộng trung bình 6m-15m, bèo tây phủ kín. Như vậy, qua các văn bản này thể hiện, phần mương An Kim Hải bị người dân sinh sống gần mương chiếm dụng đất thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong đó có gia đình bà Khúc Thị H.

[2.3] UBND quận Ngô Q khi tiến hành thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) đã ban hành Thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định về việc phê duyệt bổ sung đều đã tuân thủ theo quy định của pháp luật về hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành, tuân theo quy định tại các Điều 62, 63, 66, 67, 68, 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2.4] Theo Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (viết tắt là Quyết định số 3148/QĐ-UBND) và Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường

Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tr kèm theo Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của hộ gia đình bà Khúc Thị H (viết tắt là Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư); Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tr kèm theo Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 và Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 về việc phê duyệt bổ sung phương án hỗ trợ tái định cư thì: Hộ bà Khúc Thị H đủ điều kiện bồi thường diện tích đất ở 49,8m², với đơn giá bồi thường 41.450.000 đồng/m², thành tiền 2.064.210.000 đồng; nhưng phải thực hiện nghĩa vụ tài chính bằng 50% diện tích đất 49,8m², đơn giá 34.800.000 đồng, thành tiền 866.520.000 đồng; số tiền đất còn lại được nhận 1.197.690.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc trên đất 340.103.104 đồng; các khoản hỗ trợ 41.000.000 đồng (hỗ trợ di chuyển; hỗ trợ ổn định cuộc sống tại khu tái định cư; hỗ trợ tiền thuê nhà ở tạm lánh trong thời gian bố trí vào khu tái định cư); tổng kinh phí bồi thường 1.583.793.104 đồng. Nay bà H yêu cầu UBND quận Ngô Q phải bồi thường, hỗ trợ giá đất ở, chi trả thêm 10% đối với diện tích đất 72,1m² so với giá đất được phê duyệt trong Quyết định phê duyệt giá đất số 1535/2022/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố Hải Phòng với lý do vị trí diện tích đất bị thu hồi của gia đình bà H tiếp giáp với 02 đường phố, phía trước giáp đường Nguyễn Bình Kh, phía sau giáp đường Bạch Thái Bưởi (theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Quy định về Bảng giá đất thành phố Hải Phòng). Tuy nhiên, căn cứ Bản đồ địa chính thực hiện Dự án Đường 5 năm 1996 và phương án bồi thường; Bản đồ địa chính năm 2001; Trích lục địa chính thu hồi đất lập năm 2020 và Bản đồ chồng ghép các bản đồ này xác định được phần diện tích đất biến động tăng 22,3m² là diện tích đất trong quá trình sử dụng gia đình bà H lấn chiếm đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Phần diện tích đất này biến động tăng có vị trí giáp đường Bạch Thái Bưởi, do đó UBND quận Ngô Q không chi trả thêm 10% giá trị đất cho bà H là có căn cứ theo Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 11 Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng 05 năm (2020-2024).

[2.5] Về yêu cầu khởi kiện của bà H về đề nghị UBND quận Ngô Q chi trả thêm tiền hỗ trợ thuê nhà tạm lánh trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới vì thực tế UBND quận Ngô Q thu hồi đất của gia đình bà H từ ngày 17/11/2022, đến nay đã 01 năm nhưng gia đình bà H vẫn chưa nhận được đất tái định cư, trong khi đó UBND quận Ngô Q chỉ mới hỗ trợ số tiền thuê nhà trong 06 tháng là chưa đúng với quy định tại khoản 3 Điều 85 Luật Đất đai. Theo Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 06/12/2022; Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư thì hộ gia đình bà H được hỗ trợ thuê nhà ở tạm lánh trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới (bố trí vào khu tái định cư) với mức hỗ trợ 100%, thành tiền 30.000.000 đồng. Bà H

xác nhận đã nhận suất tái định cư. Như vậy, UBND quận Ngô Q đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ về khoản tiền tạm lánh trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới cho gia đình bà H là đúng với theo quy định tại Điều 85, Điều 86 Luật Đất đai năm 2013, khoản 3 Điều 27 Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà H là có căn cứ, đúng quy định.

[2.6] UBND quận Ngô Q xác định gia đình bà H có hành vi lấn chiếm đất, xây dựng trái phép nhà, lều quán, lò gạch, ngôi, lò vôi và các công trình khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với diện tích đất 22,3m². Nhưng do hành vi xây dựng các công trình trên phần diện tích lấn chiếm vào phần đất thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã kết thúc năm 2006 nên theo quy định của pháp luật đã hết thời hiệu xử phạt vì thế Chủ tịch UBND quận Ngô Q không ban hành Quyết định xử phạt hành chính mà ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2561/QĐ-KPHQ ngày 07/10/2022; Quyết định số 2896/QĐ-SĐBSHB sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định số 2561/QĐ-KPHQ ngày 07/10/2022. Khi ban hành các quyết định này thì Chủ tịch UBND quận Ngô Q đã lập hồ sơ và giao các quyết định này cho bà H theo quy định của pháp luật. Việc UBND quận Ngô Q ban hành các Quyết định nêu trên là có căn cứ, đúng hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm Q ban hành; phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 28, Điều 29, điểm đ khoản 2 Điều 38, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 14, Điều 15 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm c khoản 5 Điều 12, điểm b khoản 7 Điều 12, khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 18, Điều 22 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Tòa án cấp sơ thẩm xác định UBND quận Ngô Q ban hành các quyết định nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.7] Tại phiên toà sơ thẩm, người khởi kiện không đề nghị Tòa án giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện ban đầu về việc: Huỷ Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính và quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định này; Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND quận Ngô Q với lý do trên thực tế không có các quyết định này nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt vấn đề giải quyết là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Khúc Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà H kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh, do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà H.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Khúc Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Khúc Thị H;

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2024/HC-ST ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Khúc Thị H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND Tp Hải Phòng;
- Cục THADS Tp Hải Phòng;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học